

Thanh toán không dùng tiền mặt là một xu hướng tất yếu của quá trình phát triển kinh tế. Nó không những mang lại những lợi ích về mặt kinh tế mà còn phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý nhà nước.

Việt Nam là một nước có tỷ lệ thanh toán bằng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán còn cao. Tại một số quốc gia ở Đông Nam Á như Singapore, Thái Lan..., tỷ lệ này hiện ở khoảng từ 11 - 17%, tại các nước châu Âu, tỷ lệ này thấp hơn rất nhiều; một số quốc gia phát triển như Thụy Điển, Na Uy... chỉ ở dưới mức 1% [1].

Trong những năm qua tỷ lệ này có xu hướng giảm dần tuy nhiên ở mức độ còn khiêm tốn. Nguyên nhân là do cơ sở hạ tầng phục vụ cho thanh toán phát triển còn chậm, chưa đồng bộ, các chế tài nhằm hạn chế thanh toán tiền mặt còn chưa đủ mạnh và do thói quen tiêu dùng bằng tiền mặt của người dân Việt Nam. Điều này không những làm tăng chi phí phát hành tiền, bảo quản, lưu thông, mất an toàn ... gia tăng tội phạm tiền giả mà còn giảm tốc độ chu chuyển dòng tiền, hạn chế khả năng giám sát nền kinh tế vĩ mô.

Nhằm tạo bước đột phá trong trong khâu thanh toán để hạn chế lượng tiền mặt lưu thông trong nền kinh tế nâng, cao khả năng điều hành chính sách tiền tệ trong thời kỳ hội nhập nền kinh tế thế giới, đồng thời góp phần hạn chế các giao dịch bất hợp pháp, tăng cường sự quản lý nhà nước đối với các chi tiêu tài chính từ ngân sách và vốn nhà nước, triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí cũng như Nghị quyết

THANH TOÁN LƯƠNG QUA TÀI KHOẢN Ở VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Võ Văn Tình
Agribank Quảng Trị



của Đảng về phòng, chống tham nhũng, ngày 29/12/2006 Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg phê duyệt đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn từ 2006 đến 2010 và định hướng đến năm 2020 tại Việt Nam. Đây được coi là một chủ trương lớn của Chính phủ đồng thời là cơ sở pháp lý cho hoạt động thanh toán của nền kinh tế trong giai đoạn mới.

Thanh toán lương qua tài khoản là một mục thuộc nhóm đề án thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công của đề án. Để từng bước thực thi có hiệu quả, ngày 24/8/2007 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Chỉ thị 20/2007/CT-TTg về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước (Chỉ thị 20).

Có thể nói, Chỉ thị 20 đã nhận được sự đồng thuận cao của hầu hết cá nhân hưởng lương qua ngân sách nhà nước, sự hưởng ứng tích cực và phối hợp đồng bộ giữa các ngành các cấp, đây chính là điểm mấu chốt của sự thành công trong quá trình triển khai thực hiện. Sau hơn hai năm triển khai thực hiện, việc thanh toán lương qua tài khoản đã đạt được một số kết quả như sau:

Theo số liệu thống kê, đến hết tháng 12/2009 tổng số thẻ phát hành đạt 21 triệu thẻ, trong đó số người nhận lương qua tài khoản đạt 1,55 triệu thẻ, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã triển khai trả lương qua tài khoản đạt 31.643, đạt 42% tổng các đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước (Bảng 1).

Bảng 1: Kết quả triển khai việc trả lương qua tài khoản theo Chỉ thị 20

Chỉ tiêu	12/2008	12/2009	Tốc độ tăng/ giảm
Số người hưởng lương từ ngân sách đã được nhận qua tài khoản	1.132.442	1.555.634	+37,4%
Số đơn vị hưởng lương từ ngân sách đã trả lương qua tài khoản	21.662	31.643	+46,1%
Tỷ lệ số đơn vị đã thực hiện/Số đơn vị hưởng lương ngân sách trên toàn quốc.	28,3%	42%	+48,4%

Đến cuối tháng 12/2009 toàn quốc đã có 63 tỉnh, thành phố triển khai thực hiện thanh toán lương qua thẻ. Trong đó các đơn vị có tỷ lệ đạt trên 93% là các đơn vị cơ quan trung ương, Hà Nội và TP Hồ Chí Minh; 24 địa bàn đạt tỷ lệ 90%.

Về cơ sở hạ tầng, đến tháng 06/2010 các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (DVTT) trên toàn quốc không ngừng đầu tư lắp đặt nâng số máy giao dịch tự động (ATM) gần 11.000 máy, số máy chấp nhận thẻ (POS) lên gần 37.000 máy. Như vậy so với 2009 số ATM tăng 22% và POS tăng 9%.

Điểm đáng ghi nhận là mặc dù vẫn còn đang trong giai đoạn triển khai thí điểm phương tiện thanh toán ví điện tử của các tổ chức không phải TCTD cũng đạt được các con số đáng kể. Ước tính số lượng phát hành ví điện tử hiện đạt gần 84.500 với 17 NH tham gia triển khai dịch vụ và được chấp nhận thanh toán tại 119 đơn vị cung ứng hàng hóa dịch vụ. Cũng từ tháng 5/2010 ba liên minh thẻ Banknet, VNBC và Smartlink đã kết nối liên thông thành công.

Song song với việc đầu tư mở rộng lắp đặt thêm AMT, POS/EDC, nâng cấp đường truyền... các tổ chức cung ứng DVTT không ngừng đầu tư giải pháp công nghệ hiện đại dựa trên hệ thống ngân hàng lõi (core banking) để phát triển

thêm nhiều tiện ích hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng hiện đại của khách hàng đang ngày càng gia tăng và nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong sản phẩm dịch vụ để thu hút khách hàng.

Từ năm 2009 nhiều tổ chức cung ứng DVTT đã tiếp tục cho ra đời các dịch vụ hiện đại liên quan đến các giao dịch tài chính và phi tài chính trên tài khoản tiền gửi không kỳ hạn như: SMS Banking với chức năng thông báo biến động số dư tài khoản, chuyển khoản, nạp tiền điện thoại di động VnTopup; dịch vụ Internet Banking, Home Banking, Mobile Banking... Thông qua các tiện ích trên mà khách hàng có thể dễ dàng mua sắm hàng hoá, dịch vụ, đặt vé máy bay, tour du lịch qua mạng... Một số tổ chức cung ứng DVTT đã đầu tư chuyển đổi công nghệ thẻ từ sang công nghệ thẻ chip theo chuẩn EMV¹ nhằm nâng cao tính bảo mật như Vbbank, Vietcombank...

Như vậy, khi nhận lương qua tài khoản khách hàng có thể đăng ký sử dụng các sản phẩm hiện đại ở trên và các tiện ích gia tăng khác như thấu chi trên tài khoản, “Tiết kiệm học đường” của Agribank (tự động trích tài khoản lương hàng tháng để gửi tiền tiết kiệm), mua bảo hiểm qua ATM của VIDB...

Để đảm bảo an ninh tại

các điểm giao dịch ATM các tổ chức cung ứng DVTT đã đầu tư lắp đặt máy camera theo dõi tại ATM, duy trì nhật ký (cả điện tử và giấy) về hoạt động của máy, lắp thiết bị chống sao chép dữ liệu thẻ.

Các trung tâm thẻ của các tổ chức cung ứng DVTT đã bố trí cán bộ chuyên trách thanh toán thẻ thường trực 7 ngày/24 giờ kịp thời tư vấn và giải quyết các phát sinh cho khách hàng. Như vậy với sự nỗ lực của các tổ chức cung ứng DVTT đã góp phần không nhỏ mang lại sự thành công trong việc triển khai Chỉ thị 20.

Mặc dù việc triển khai thanh toán lương qua tài khoản theo tinh thần của Chỉ thị 20 bước đầu là khả quan nhưng giao dịch của đối tượng hưởng lương qua tài khoản chủ yếu vẫn là rút tiền (thống kê cho thấy 80% giao dịch tại là rút tiền). Việc này do các nguyên nhân sau đây:

Một là, về người nhận lương qua tài khoản thói quen chi tiêu bằng tiền mặt chưa thay đổi được; hệ thống bán lẻ quá phổ biến vẫn là kênh thuận tiện cho tiêu dùng cá nhân và hộ gia đình.

Hai là, các tổ chức cung ứng DVTT đã cung cấp những sản phẩm thanh toán nhưng chưa được quảng bá một cách rộng rãi, công tác tư vấn khách hàng còn hạn chế; chưa có tổ chức cung ứng DVTT cung

cấp phương thức trả tiền vay, tiền lãi qua ATM hoặc qua Internet đối với người vay tiêu dùng trong lúc khách hàng nhận lương qua tài khoản vay tiêu dùng khá phổ biến; các liên minh thẻ Banknet, Smartlink và VNBC đã kết nối nhưng tại ATM chỉ dừng lại ở giao dịch rút tiền, vấn đề tin và sao kê còn giao tại POS đối với thẻ nội địa đa số vẫn chưa thực hiện được.

Ba là, các đơn vị chấp nhận thẻ vẫn còn tâm lý e ngại trong việc triển khai lắp đặt thiết bị thanh toán do phải chịu phí chiết khấu và phí điện thoại kết nối khi giao dịch, một số đơn vị vẫn còn thu phụ phí khai thanh toán bằng thẻ nên không khuyến khích khách hàng thanh toán bằng thẻ.

Để tiếp tục mở rộng thanh toán lương qua tài khoản cả về chất và lượng nhằm giảm lượng tiền mặt lưu thông trong nền kinh tế, trong thời gian tới cần phải có những giải pháp sau:

Thứ nhất, về cơ sở hạ tầng: Các tổ chức cung ứng DVTT nên tập trung phát triển điểm chấp nhận thanh toán (POS), vì đầu tư thiết bị này chi phí thấp, triển khai dễ dàng nhưng nó thực sự mang lại hiệu quả cao trong việc hạn chế thanh toán tiền mặt. Tăng cường liên kết giữa các tổ chức cung ứng DVTT để tránh sự lãng phí trong đầu tư. Nâng cấp hệ thống mạng tuyến thông, nâng cấp các phiên bản phần mềm giao dịch tại máy ATM để tối ưu hóa thời gian giao dịch.

Hiện nay POS chủ yếu sử dụng công nghệ kết nối bằng quay số nên việc giao dịch còn chậm, hơn nữa hầu hết các tổ chức cung ứng DVTT chỉ cho phép kết nối trực tiếp qua các hệ thống ở trung tâm Hà Nội, TP Hồ Chí Minh nên chi phí

cho giao dịch trên POS tại các tỉnh còn cao. Vì vậy các tổ chức cung ứng DVTT cần phải nâng cấp đường truyền để giảm chi phí. Mở rộng POS tại các đơn vị khác như bệnh viện, các trung tâm dịch vụ công, các trường đại học, cao đẳng... để phục vụ cho việc thanh toán. Các đơn vị bán hàng qua mạng cần tiếp tục phát triển hình thức thanh toán qua ví điện tử. Tăng cường công tác bảo mật đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn 24/24.

Thứ hai, về chất lượng dịch vụ: Các tổ chức cung ứng DVTT tiếp tục nâng cao chất lượng của các sản phẩm dịch vụ, đa dạng hóa các dịch vụ tại thiết bị chấp nhận thẻ cũng như tại các quầy giao dịch. Tại các ATM phải bổ sung thêm các chức năng như thanh toán điện, nước, điện thoại, bảo hiểm, trả nợ, lãi...chức năng chuyển khoản khác hệ thống. Mở rộng và phát triển nhanh hơn nữa đối với thanh toán bằng dịch vụ Internet Banking.

Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý thẻ ghi nợ theo dạng mở để thông qua kênh SMS, Internet, ATM khách hàng có thể tự kích hoạt ngày hiệu lực khi thẻ hết hạn sử dụng và có nhu cầu sử dụng tiếp. Cũng thông qua hệ thống trên tổ chức cung ứng DVTT cần thông báo trước 1 tháng ngày hết hạn của thẻ để chủ thẻ chủ động trong việc đổi thẻ. Đối với các thẻ nhận lương nên chẳng không cần phải phát hành lại thẻ mới khi đến hạn mà chỉ cần đặt lại ngày hiệu lực để tránh lãng phí và gây phiền phức.

Trước mắt để khuyến khích các đơn vị bán hàng hóa, dịch vụ lắp đặt thiết bị chấp nhận thẻ các tổ chức cung ứng DVTT nên có chính sách phí chiết khấu hợp lý, kết hợp với các

đơn vị chấp nhận thẻ để đưa chính sách tích điểm thưởng cho chủ thẻ khi thanh toán hàng hóa, dịch vụ. Thường xuyên quan tâm đến các đại lý chấp nhận thẻ để có thông tin về tình hình hoạt động, xử lý kịp thời sự cố kỹ thuật về thiết bị.

Nâng cao trình độ đội ngũ nhân viên làm công tác dịch vụ khách hàng, rút ngắn thời gian xử lý phát sinh khiếu nại, đặc biệt là các phát sinh giao dịch khác hệ thống. Bồi dưỡng huấn luyện nhân viên bán hàng của các đại lý chấp nhận thẻ để phục vụ tốt hơn khách hàng để hình thành văn hóa thanh toán thẻ.

Thứ ba, về cơ chế chính sách: Bộ Tài chính cần ban hành quy định khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt bằng chính sách thuế giá trị gia tăng, đặc biệt là hình thức thanh toán qua thẻ.

Số liệu thống kê 12/2009 cho thấy hơn 7% người hưởng lương bằng ngân sách qua thẻ, như vậy 93% còn lại là khách hàng đã chấp nhận sử dụng dịch vụ. Việc không được phép thu phí rút tiền trên ATM trong cùng hệ thống là một thiệt hại lớn đối với các tổ chức cung ứng DVTT trong lúc đầu tư cơ sở hạ tầng cho hệ thống và chi phí quản lý tiền mặt tại ATM là rất lớn. Do đó Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) cần xây dựng cơ chế tính phí dịch vụ thanh toán hợp lý để các tổ chức cung ứng DVTT bù đắp chi phí và khuyến khích đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán hiện đại.

Quy định lại mức phí rút tiền mặt tại điểm 1 của thông tư số 01/2007/TT-NHNN ngày 07/03/2007 của NHNN để hạn chế việc thanh toán bằng tiền mặt.

NHNN tiếp tục hoàn thiện các quy định trong hoạt động thanh toán thẻ nhằm tạo một hệ thống liên thông giữa các Tổ chức cung ứng DVTT thống nhất để tất cả các thẻ có thể giao dịch được tại bất kỳ một điểm chấp nhận thẻ ở trong nước.

Định hướng về lâu dài cần ban hành các đồng bộ các luật trong lĩnh vực thanh toán như Luật Thanh toán bằng tiền mặt, Luật Séc, Luật Hối phiếu, Luật Phòng chống rửa tiền... để đáp ứng môi trường thanh toán của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập.

Vậy để đạt được mục tiêu theo đề án đã đề gia đoạn 2006-2010 thì phải cần sự nỗ lực nhiều hơn nữa của các tổ chức cung ứng DVTT, các ngành các cấp, sự quyết tâm của Chính phủ trong việc chỉ đạo các cơ quan hữu quan cùng tích cực tham gia thực hiện đề án

Chú thích

1. EMV là chuẩn quốc tế về thẻ chip do 3 công ty hàng đầu thế giới là Visa, MasterCard và Europay đưa ra thay thế cho công nghệ thẻ từ hiện tại. Thẻ chip (còn gọi là thẻ thông minh) chuẩn EMV là sản phẩm thẻ được gắn chip điện tử với bộ vi xử lý như một

máy tính thu nhỏ đa chức năng và ứng dụng, có khả năng lưu trữ các thông tin quan trọng được mã hóa với độ bảo mật cao nhất trên thị trường hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006-2010 tầm nhìn 2020 Ban hành kèm theo Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.
2. TS. Dương Hồng Phương, "Hai năm triển khai thực hiện Chỉ thị 20 của Thủ tướng Chính phủ về trả lương qua tài khoản", www.sbv.gov.vn truy cập ngày 19/07/2010.
3. Văn tạo, "Thanh toán không dùng tiền mặt thực trạng, nguyên nhân và giải pháp", <http://thongtinphapluatdansu.wordpress.com/2009/10/21/3994-2/>, truy cập ngày 18/07/2010.
4. ATM vẫn tăng nóng về số lượng, <http://smartfinance.vn/mo-tai-khoan/tin-tuc-mo-tai-khoan/31241--atm-van-tang-nong-ve-so-luong.html>, truy cập ngày 18/07/2010.
5. Thoát khỏi nền kinh tế tiền mặt: Việt Nam cần ít nhất 15 năm nữa? <http://www.mof.gov.vn/Default.aspx?tabid=612&ItemID=33760>.



TẠP CHÍ Công nghệ
ngân hàng

PHIẾU ĐẶT BÁO DÀI HẠN

To: Tạp chí Công nghệ ngân hàng
36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

70C 1207 - 0145G

Bạn đọc không cần
dán tem

